

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Bé;
- Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Trúc L, sinh năm 1992; địa chỉ: số 374, tổ 10, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trương Thị Trúc L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Thành T tự tìm hiểu nhau tiến đến hôn nhân vào năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 18/9/2019, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Nguyễn Thành T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, cá độ, đá gà không chăm lo làm ăn, không

chăm sóc vợ con, bà L đã nhiều lần can ngăn, nhưng ông T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, ly thân với nhau từ ngày 20/10/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Thành T; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 13/02/2019, hiện con đang chung sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nuôi con; về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trương Thị Trúc L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Thành T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trương Thị Trúc L và ông Nguyễn Thành T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Nguyễn Thành T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, cá độ, đá gà không chăm lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, bà L đã nhiều lần can ngăn, nhưng ông T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, ly thân với nhau từ ngày 20/10/2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng bà L xin ly hôn với ông T, bà L, ông T không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Trúc L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 13/02/2019, con đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần,

Hội đồng xét xử giao cháu Linh cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà L khởi kiện xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà L khởi kiện xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Trương Thị Trúc L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Trúc L.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Trúc L ly hôn với ông Nguyễn Thành T. Giấy chứng nhận kết hôn số 168 ngày 18/9/2019 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý

2) Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Trúc L được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 13/02/2019. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Thị Trúc L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thành T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Trương Thị Trúc L khởi kiện xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Trương Thị Trúc L khởi kiện xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Trương Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014883 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trương Thị Trúc L đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng